TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: Tài chính Ngân hàng**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3, năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: 7TC0110

Tên học phần: Quản trị rủi ro tài chính

Mã nhóm lớp học phần: 213\_7TC0110\_01

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**KHÔNG SỬ DỤNG TÀI LIỆU (chỉ được sử dụng 1 tờ A4 có chữ ký của GV)**

**Cách thức nộp bài phần tự luận:** SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)(mỗi câu 0.5đ)**

Cho S0 = 33, X = 30, T = 1, r=4%/năm, P =2, tính C theo mô hình BSM

**A.** 6,17 USD

**B.** 4,82 USD

**C**. 3,14 USD

**D.** 2,34 USD

ANSWER: A

Cho S0 = 30, X = 32, T = 1, r=6%/năm, C=2,2; tính P theo mô hình BSM

**A.** 2,34 USD

**B.** 2,82 USD

**C**. 6,14 USD

**D.** 5,34 USD

ANSWER: A

Cho bảng giá quyền chọn bán như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Giá thực hiện** | **Phí quyền chọn bán** |
| 100 | 2 |
| 110 | 10 |
| 120 | 18 |
| 130 | 27 |

Giá tài sản cơ sở tại thời điểm bạn mua là 105.

Bạn muốn thực hiện chiến lược quyền chọn bán bảo vệ. Bạn sẽ chọn mua quyền chọn bán có giá thực hiện nào nếu bạn muốn mức bảo vệ cao nhất ở vùng giá thấp? với chiến lược này khoản lỗ tối đa ở vùng giá thấp là bao nhiêu?

**A.** Chọn giá thực hiện 130, lỗ tối đa 2

**B.** Chọn giá thực hiện 120, lỗ tối đa 3

**C**. Chọn giá thực hiện 110, lỗ tối đa 5

**D.** Chọn giá thực hiện 100, lỗ tối đa 7

ANSWER: A

Bạn đang sở hữu danh mục trái phiếu chính phủ có giá trị thị trường 200.000 USD, có duration 3,5. Do sự báo lãi suất sẽ giảm trong thời gian tới nên bạn muốn nâng duration danh mục của mình lên 5,5 và bạn sử dụng hợp đồng trái phiếu chính phủ giao sau để thực hiện mục đích này. Hợp đồng trái phiếu chính phủ hiện tại là 28.250, duration trái phiếu giao sau 4,3. Bạn mua/bán bao nhiêu hợp đồng?

**A.** Mua 3 hợp đồng

**B.** Bán 3 hợp đồng

**C.** Bán 2 hợp đồng

**D.** Mua 2 hợp đồng

ANSWER: A

Định giá quyền chọn mua theo mô hình nhị phân 1 thời kỳ, biết rằng S0 = 25, U=1,15, PU= 64,75%, X= 27, r=5%, t= 1 năm.

**A.** 1,082 USD

**B.** 3,286 USD

**C.** 0,2352USD

**D.** 4,2578USD

ANSWER: A

Giá cà phê hiện tại 48.000.000đ/tấn. Xác định giá kỳ hạn 1 năm, biết rằng chi phí kho bãi phát sinh đầu tháng thứ 7 là 300.000đ/ tấn, lãi suất 8%/năm.

**A**. 52.310.022/tấn.

**B**. 52.297.779đ/tấn

**C**. 52.274.714 đ/tấn

**D**.53.297.143đ/tấn

ANSWER: A

Xác định giá kỳ hạn 6 tháng của cổ phiếu N, biết rằng giá hiện tại 15.000đ, cổ tức có thể được chia ở cuối tháng thứ 2 là 1.000đ, lãi suất 7%/năm.

**A**. 14.510đ.

**B**. 15.650đ

**C**. 13.587đ

**D**.15.950đ

ANSWER: A

Bạn đang sở hữu danh mục cổ phiếu có giá trị 600.000USD, có beta 2,1. Do dự đoán giá cổ phiếu sẽ giảm trong thời gian tới, nhưng bạn không bán giao sau từng chứng khoán riêng lẻ mà bán giao sau chỉ số cổ phiếu để phòng ngừa rủi ro với mục tiêu có cùng kết quả với việc đưa beta danh mục về 1,05. Chỉ số cổ phiếu hiện tại là 900, mỗi điểm 250 USD. Bạn sẽ bán/mua bao nhiêu hợp đồng giao sau?

**A**. Bán 3 hợp đồng

**B**. Mua 3 hợp đồng

**C**. Bán 6 hợp đồng

**D**. Mua 6 hợp đồng

ANSWER: A

Giá quyền chọn mua trên thị trường như sau: đơn vị USD

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Giá thực hiện | Tháng 7 | Tháng 8 | Tháng 9 |
| 120 | 10 | 12 | 14 |
| 130 | 8,2 | 9,8 | 12,5 |
| 140 | 7,5 | 7 | 10,5 |
| 150 | 6 | 4 | 9 |

Bạn đang cân nhắc chiến lược mua quyền chọn mua có thời gian đáo hạn tháng 9. Với khả năng chịu tổn thất thấp, bạn sẽ thực hiện chiến lược có giá thực hiện bao nhiêu?

**A**. 150

**B**. 140

**C**. 130

**D**. 120

ANSWER: A

Phí quyền chọn mua trên thị trường như sau

|  |  |
| --- | --- |
| Giá thực hiện | Phí quyền chọn mua |
| 120 | 12 |
| 130 | 9,8 |
| 140 | 7 |
| 150 | 4 |

Nếu bạn thực hiện chiến lược quyền chọn mua đảm bảo, với giá mua tài sản cơ sở 135, bạn bán quyền chọn mua có giá thực hiện 130. Xác định mức lời tối đa của chiến lược này trong vùng giá có lợi.

**A**. 4,8

**B**. 12

**C**. 19

**D**. 2

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

Câu 1: (1 điểm) Vì sao một số công ty ưu tiên lựa chọn sử dụng các sản phẩm phái sinh OTC?

**Đáp án Câu 2:**

* **Giữ bí mật thông tin giao dịch**
* **Khớp với nhu cầu về tài sản cơ sở**
* **Khớp nhu cầu về số lượng**
* **Khớp nhu cầu về thời gian đáo hạn**

Câu 2 (1,5 điểm):

Hợp đồng giao sau 62.500 Bảng Anh. Ký quỹ ban đầu 2.000 USD, ký quỹ duy trì 1.200 USD. Hãy hoàn thành bảng thanh toán hàng ngày.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Giá thanh toán | Giá hợp đồng | Điều chỉnh ký quỹ | Góp vào, rút ra | Tài khoán ký quỹ |
| 20/6 | 1.3 |  |  |  |  |
| 21/6 | 1.32 |  |  |  |  |
| 22/6 | 1.25 |  |  |  |  |
| 23/6 | 1.33 |  |  |  |  |
| 24/6 | 1.35 |  |  |  |  |

**Đáp án Câu 2:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Giá thanh toán | Giá hợp đồng | Điều chỉnh ký quỹ | Góp vào, rút ra | Tài khoán ký quỹ |
| 20/6 | 1.3 | 81,250 |  | 2,000 | 2,000 |
| 21/6 | 1.32 | 82,500 | 1,250 |  | 3,250 |
| 22/6 | 1.25 | 78,125 | (4,375) | 3,125 | 2,000 |
| 23/6 | 1.33 | 83,125 | 5,000 |  | 7,000 |
| 24/6 | 1.35 | 84,375 | 1,250 |  | 8,250 |

**Câu 3** (2,5 điểm)

Một hoán đổi tiền tệ 4 năm giữa USD và GBP có vốn khái toán là 1.300.000 USD, tỷ giá ngày bắt đầu là 1,3USD. Kỳ thanh toán cuối mỗi năm. Bên sử dụng USD sẽ chi trả USD theo lãi suất cố định, bên còn lại chi trả GBP theo lãi suất thả nổi. Hai bên trao đổi vốn gốc tại thời điểm bắt đầu và kết thúc hợp đồng. Tại ngày bắt đầu lãi suất như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kỳ hạn** | **USD** | **GBP** |
| 360 ngày | 4%/năm | 3%/năm |
| 720 ngày | 4,05%/năm | 3,1%/năm |
| 1.080 ngày | 4,15%/năm | 3,3%/năm |
| 1.440 ngày | 4,2%/năm | 3,4%/năm |

1. Bên sử dụng USD có mục đích gì khi tham gia vào hoán đổi này? (0,5 điểm)
2. Bên sử dụng GBP có mục đích gì khi tham gia vào hoán đổi này? (0,5 điểm)
3. Tính lãi suất cố định (1 điểm)
4. Xác định khoản thanh toán của 2 bên của kỳ thanh toán đầu tiên (0,5 điểm)

**Đáp án Câu 3:**

1. Mục đích chuyển khoản vay hiện hữu bằng GBP thành khoản vay bằng USD
2. Mục đích chuyển khoản vay hiện hữu bằng USD thành khoản vay bằng GBP
3. LS cố định: 3,96%/năm
4. USD cố đinh: 51.480USD, GBP thả nổi: 30.000 GBP

*Ngày biên soạn:27.6.2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi:**

**Nguyễn Thị Phương Ý**

*Ngày kiểm duyệt:29/06/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**

**ThS. Hoàng Hoa Sơn Trà**

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồmfile word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.